

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135** /2021/HSST

Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tường Thoại và bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, tên gọi khác: Đực; sinh ngày 25/02/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Thuê trọ ở tại: Phòng trọ 204, nhà trọ tại địa chỉ số 50 đường N, phường A, thành phố Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Không rõ; con bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình tại Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 19/02/2017, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” (theo quyết định số 22719/QĐ-XPHC).

Ngày 03/5/2018, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “ Xâm phạm sức khỏe người khác” (theo quyết định số 2572/QĐ-XPVPHC).

Ngày 08/5/2018, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “ Xâm phạm sức khỏe người khác” (theo quyết định số 2577/QĐ-XPVPHC).

Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 28/2018/HSST).

Nguyễn Minh T kháng cáo, tại bản án số 265/HSPT ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án của cấp sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 21/01/2019, Nguyễn Minh T chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 05/02/2021, chuyển tạm giam ngày 11/02/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 Địa chỉ: 04 đường T, phường X, thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/02/2021, tại quán nhậu X, đường T, thành phố Huế, Nguyễn Minh T gọi điện qua số điện thoại 0766669258 cho một thanh niên tên “Sơn” để hỏi mua 07 viên ma túy dạng kẹo và 02 gói ma túy dạng khay với giá 5.500.000 đồng thì “Sơn” đồng ý và hỏi T địa chỉ để giao ma túy. Khoảng 20 phút sau, có một thanh niên khác đến quán X, nơi T đang ngồi nhậu và giao số ma túy trên cho T. Sau khi mua được ma túy, T giấu trên người rồi đón taxi về Lô B7 khu quy hoạch X, thành phố Huế. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người ở lưng quần T đang mặc có 02 gói ni lông màu trắng, cụ thể: 01 gói ni lông bên trong chứa 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 04 viên nén màu xanh hình lục giác; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 03 viên nén màu xanh lục giác, T khai nhận mua cất giấu với mục đích sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại phòng thuê trọ của T không phát hiện, thu giữ gì.

Vật chứng thu giữ: 02 gói ni lông màu trắng đều có viên màu đỏ ở phía trên, trong đó: 01 gói ni lông bên trong chứa 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 04 viên nén màu xanh hình lục giác; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 03 viên nén màu xanh lục giác; 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng, có số IMEL 354380065705350, có gắn thẻ sim số 0333307280.

Tại bản kết luận giám định số 59/GĐ ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 04 viên nén màu xanh, dạng hình lục giác đều, gửi giám định có tổng khối lượng là 1,5502g, có thành phần nghi là chất ma túy.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,7840g, là ma túy, loại Ketamine.

- 03 viên nén màu xanh, dạng hình lục giác đều, gửi giám định có tổng khối lượng là 1,1352g, có thành phần nghi là chất ma túy.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,7887g, là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm: 1,0502g mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều có màu xanh, dạng hình lục giác đều; 1,5840g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 0,6352g mẫu bột được nghiền từ 03 viên nén màu xanh, dạng hình lục giác đều; 1,5887g mẫu tinh thể rắn màu trắng.

Đối với 07 viên nén đều có màu xanh, dạng hình lục giác đều, có tổng khối lượng là: $1,5502g + 1,1352g = 2,6854g$, có thành phần nghi là chất ma túy.

Ngày 19/02/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ban hành quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 03, trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, yêu cầu giám định bổ sung mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy hoặc tiền chất sử dụng vào việc sản xuất ma túy hay không?

Tại bản kết luận giám định số 212/C09C (Đ2) ngày 26/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Trong mẫu chất rắn màu xanh (dạng bột) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có gắn giấy trắng, trên tờ giấy có ghi “Từ 03 viên nén màu xanh gửi giám định” và chất rắn màu xanh (dạng bột) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có gắn giấy trắng, trên tờ giấy có ghi “ Từ 04 viên nén màu xanh gửi giám định” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine (lượng Ketamine rất nhỏ nên không xác định được hàm lượng và khối lượng Ketamine trong mẫu).

Sau khi giám định, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm: 0,43g chất rắn màu xanh (dạng bột) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có gắn giấy trắng, trên tờ giấy có ghi “ Từ 03 viên nén màu xanh gửi giám định”; 0,73g chất rắn màu xanh (dạng bột) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có gắn giấy trắng, trên tờ giấy có ghi “ Từ 04 viên nén màu xanh gửi giám định”; toàn bộ vỏ bao gói.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong phong bì số 212/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Trần Thị Phương Dung và Lê Nam.

Như vậy, tổng khối lượng đã được giám định, kết luận là ma túy, loại Ketamine do Nguyễn Minh Tâm tàng trữ để sử dụng là: 6,2581 gam.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã tạm giữ nêu trên và số ma túy còn lại sau khi giám định đang được tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Minh T mua, tàng trữ để sử dụng 6,2581 gam ma túy loại Ketamine phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Đối với đối tượng tên “Son”, T liên lạc mua ma túy qua số điện thoại 0766669258, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên qua mạng Mobiphone, nhưng do Tập đoàn viễn thông Mobiphone không trả lời nên chưa có cơ sở để điều tra xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với đối tượng nam thanh niên đến giao ma túy cho T, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế không xác minh được họ tên, nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng, có số IMEL 354380065705350, có gắn thẻ sim số 0333307280.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, tại Lô B7 khu quy hoạch X, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn

Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,2581gam chất ma túy loại Ketamine thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 6,2581gam ma túy Ketamine. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khoẻ, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL 354380065705350, gắn thẻ sim số 0333307280 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 05/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín;

Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEL 354380065705350, gắn thẻ sim số 0333307280 ;

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

